

TCAT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /2014/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre

25/12/14  
Kc A Tam  
BL# VP  
A cuigi  
Cqt

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Ngày 26/12/2014

Chức vụ: .....

Là Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Sau khi nghe Ủy ban nhân dân trình bày Tờ trình số: 5195/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Sau khi nghe báo cáo của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:**

1. Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện, xe máy chuyên dùng theo quy định tại khoản 20 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ).

STT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	110.000

2. Quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô

a) Đối với các phường, thị trấn là đơn vị thu phí được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện thu được đối với xe mô tô trên địa bàn để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định. Số tiền còn lại cơ quan thu phí phải nộp vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước.

b) Đối với các xã là đơn vị thu phí được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định. Số tiền còn lại (quy đổi thành 100%) được phân chia như sau:

- 30% nộp vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước.

- 70% nộp vào ngân sách xã để đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Các nội dung khác về mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ và Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GT-VT, Tư pháp, Quỹ bảo trì đường bộ, Cục Thuế, Thanh tra, Kho bạc Nhà nước;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng CT HĐND tỉnh (07b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Phong**